TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Bộ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Hồng CA.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Mạnh Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1.Họ và tên**: Nguyễn Văn Đ;** Sinh ngày: 26/9/1984;Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

HKTT: khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện nay: khu 15, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Minh Đ2, đã chết; Mẹ đẻ: Phạm Thị T, sinh năm 1944;

A chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ 3;

Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1984.

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên**: Đinh Việt A;** Sinh ngày: 06/7/1986;Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

HKTT và nơi ở: khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Đinh Thị X, đã chết;

A chị em ruột: có 2 người, bị cáo là con thứ 2;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021. Hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và ở tại xã T V, huyện Thanh Thủy.(Có mặt).

3. Họ và tên**: Hoàng L;** Sinh ngày: 28/6/1992; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

HKTT và nơi ở: khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Hoàng Văn H2, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Bùi Thị L, sinh năm 1960;

A chị em ruột: có 2 người, bị cáo là con thứ 2;

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, từ ngày 05/6/2021 đến ngày 13/6/2021. Hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T V, huyện Thanh Thủy.(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Nguyễn Văn C, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 11, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Việt A: Bà Hà Thị Lan Hương- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng L: Bà Bùi Thu Hà- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 ở khu 15, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Công an xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn Đ đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nguyễn Văn Đ tự giác giao nộp 01 (Một) túi ni lông màu trắng, có khuy bấm màu trắng, bên trong túi ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là (Ma túy đá) Đ tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra Đ còn tự giác giao nộp 01 (Một) điện thoại di động oppo A73, màu đen có số IMEL1: 866155050503932, IMEL2: 866155050503924, bên trong lắp sim số 0961.741.037 và sim số 0973.936.362 và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tại thời điểm bắt

quả tang Văn Đ có mặt Việt A tại nhà Đ. Đinh Việt A đã tự giác giao nộp 01 điện thoại di động sam sung galaxy A10S, màu đen có số IMEL1: 352119113253647; IMEL2:352120113253645, bên trong lắp sim số 0986.717.011 và sim số 0972.242.033 và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Công an xã T V, huyện Thanh Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an xã để làm việc. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã T V đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và các đối tượng có liên quan cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy để thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Nguyễn Văn Đ và Đinh Việt A, Hoàng L khai nhận đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 04/6/2021, Đinh Việt A đến nhà Nguyễn Văn Đ chơi, sau đó Đ nhờ A đi xuống thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để mua ma túy thì A đồng ý. Đến 12 giờ 40 phút, Đ mượn điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy A10S, màu đen, bên trong lắp sim số 0986.717.011 và sim số 0972.242.033 của A và sử dụng sim số 0986.717.011 gọi đến số 0965.526.171 của Đỗ Văn T2, sinh năm 1989, ở thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để hỏi mua ma túy đá thì T2 đồng ý và bảo Đ xuống gần Trường Lục Quân ở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để lấy ma túy. Sau khi nói chuyện với T2 song, Đ trả lại điện thoại cho A và đưa cho A số tiền 1.300.000 đồng, đồng thời bảo A đi xuống thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội liên hệ với T2 theo số điện thoại 0965.526.171 mà Đ vừa gọi để mua ma túy. A đồng ý. Sau đó, A thuê A Trần Đình Tùng, sinh năm 1993, ở Khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (là lái xe taxi) chở A đi thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Khi thuê, A chỉ nói với Tùng chở A đi thị xã Sơn Tây có việc. Sau đó A về nhà rủ Hoàng L, sinh năm 1992, ở khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (là bạn cùng nghiện ma túy với A) đi thị xã Sơn Tây chơi nên L đồng ý. Đến 12 giờ 47 phút cùng ngày, A Tùng điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 19A-166.17 đến đón A và L tại nhà của A. A lên xe ngồi ở ghế phụ phía trước còn L ngồi ở ghế phía sau. Đến 14 giờ 03 phút khi đi đến đoạn đường gần Đồng Mô thuộc thị xã Sơn Tây, A và L xuống xe, A lấy điện thoại gọi đến số điện thoại 0965.526.171 của T2 (là số mà Đ liên lạc trước đó) thì được T2 chỉ đường, nhưng do không thạo đường nên A đưa điện thoại cho L nghe máy. Sau đó, L và A lên xe taxi, L bảo với Tùng điều khiển xe đi thẳng đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ. Trên đường đi, T2 gọi điện cho A thì L nghe máy, L đọc biển số xe taxi mà L và A đang đi cho T2. Khi đi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ thì có một người nam giới điều khiển xe mô tô đeo khẩu trang vẫy đi theo (L và A không biết người nam giới đó là ai), A bảo Tùng điều khiển xe ô tô đi theo người nam giới này. Tùng đi theo xe mô tô rẽ trái vào một ngõ đường bê tông, đi được khoảng 100m thì người nam giới đi xe mô tô dừng lại, xe ô tô đi gần đến vị trí người nam giới đứng. Lúc này L biết người thanh niên đi xe mô tô đến để bán ma túy cho A nên L bảo Tùng mở chốt cửa xe gần vị trí L ngồi đồng thời L hạ cửa kính xe ô tô phía sau bên trái xuống. Khi xe ô tô đi đến vị trí người nam giới đang đứng đợi thì người này ném vào trong xe qua cửa kính xe ô tô, cạnh vị trí ngồi của L 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, đã bị bóp méo. A và L đều biết trong vỏ bao thuốc lá đó là ma túy, A bảo L cầm lấy (A chưa kịp giả tiền ma túy thì người lái xe mô tô đi mất, nên chưa trả được tiền), L cầm gói thuốc ở tay trái và bảo Tùng lái xe ô tô quay trở về huyện Thanh Thủy. Khi đi về đến quán bia Anh Thảo ở khu 15, Tu Vũ,

huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thì A bảo L cầm gói ma túy cho A và bảo Tùng dừng xe để A xuống trước lấy xe mô tô. L đồng ý cầm vỏ bao thuốc lá, bên trong có ma túy đá với mục đích để được A cho sử dụng ma túy đá mà không phải trả tiền. A thanh toán tiền taxi cho Tùng hết 350.000 đồng. Sau đó A xuống xe, lấy xe mô tô gửi ở quán bia và mua một bao thuốc lá hết 20.000 đồng. Còn L ngồi trên xe của Tùng đi tiếp đến khu vực gần đường rẽ về nhà Tùng thuộc khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thì L cầm theo bao thuốc lá có chứa ma túy và xuống xe. Sau khi lấy được xe mô tô, A đi đến đón L và trở L về nhà A. Khi về đến nhà, L đưa cho A vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy đá rồi vào trong nhà ngủ. Sau đó A cầm vỏ bao thuốc lá (bên trong có chứa ma túy đá) trên đến nhà Đ và đưa cho Đ. Đ cầm và mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm màu trắng, bên trong túi ni lon có chứa ma túy đá (Methamphetamin). Đ mở túi ni lon chứa ma túy ra và lấy một phần ma túy bỏ vào trong coóng ở phòng khách (coóng được lắp từ 01 cốc thủy tinh phía trên được lắp một bình thủy tinh, tại vị trí tiếp giáp được dán băng dính màu đỏ, tại đầu bình thủy tinh có 02 lỗ, một lỗ được gắn 01 ống hút màu trắng, một lỗ được gắn 01 ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị vỡ 01 phần, do Đ tự chế) rồi dùng bật lửa ga màu đỏ đốt lên, sau khi hút xong Đ lấy gói ma túy cất vào túi quần đang mặc trên người, rồi đi ra ngoài. Sau đó A thấy ma túy còn lại một ít trên cóong, A vào hút, một lúc sau Đ đi vào nhà. Hồi 16 giờ Công an xã T V, huyện Thanh Thủy tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ. Qúa trình khám xét tạm giữ: 01 ống thủy tinh phía trên được lắp một bình thủy tinh, tại vị trí tiếp giáp được dán băng dính màu đỏ, tại đầu bình thủy tinh có 02 lỗ một lỗ được gắn 01 ống hút màu trắng, một lỗ được gắn 01 ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị vỡ 01 phần, bên trong đầu hình cầu có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá 555, màu xA, bị bóp méo. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà của Nguyễn Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số 706/KLGĐ ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong túi nilon màu trắng gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là: **2,694** gam, loại **Methamphetamin**.*

** Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong đầu hình ống thủy tinh gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamin***

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DA mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ".*

Hoàn trả 1,058 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng vào 01 ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị vỡ 01 phần cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán".

Kết quả test thử nhanh ma túy bằng nước tiểu của các đối tượng, thể hiện: Nguyễn Văn Đ, Đinh Việt A, Hoàng L đều dương tính với chất ma túy - Methamphetamine.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên, quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã tự khai nhận (tự thú) còn có hành bán trái phép chất ma túy cho một số đối tượng cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2021, Hoàng L đến nhà ở của Đ ở khu 15, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ hỏi mua ma túy. Tại phòng khách của Đ, Đ hỏi: "Lấy làm gì?", L trả lời: "Lấy về chơi". Đ hiểu L mua ma túy về về để sử dụng nên Đ đồng ý bán ma túy cho L. Đ đi vào phòng ngủ lấy 01 túi ni lon, bên trong có chứa ma túy đá đưa cho L và nói: "đừng đưa cho ai khác nhé", L cầm gói ma túy và nói: "em biết rồi". Sau đó L cầm gói ma túy mua được của Đ đem về nhà để sử dụng hết bằng cách đốt hút vào cơ thể. Đến 16 giờ cùng ngày L quay lại nhà Đ và trả cho Đ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền L vừa mua ma túy của Đ (Lời khai của L phù hợp với lời khai của Đ).

Ngoài ra, quá trình điều tra Đ còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021 Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 ở khu 11, xã T V, huyện Thanh Thủy. Tuy nhiên đến nay do thời gian đã lâu nên Đ chỉ nhớ được một lần gần nhất. Đó là khoảng 20 giờ ngày 28/4/2021, C sử dụng điện thoại của C số 0362.379.319 gọi đến số điện thoại của Đ là 0973.936.362 để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó C đến nhà và Đ đã đưa cho 01 túi nilon màu trắng, bên trong có ma túy đá, C cầm gói ma túy đi về nhà, sau đó đã sử dụng hết số ma túy trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra Đ thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C vào ngày 28/4/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list điện thoại của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn C thì không thể hiện cuộc gọi nào giữa Đ và C vào thời gian khoảng 20 giờ ngày 28/4/2021. Ngoài lời khai của C và Đ ra thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi Đ đã bán ma túy cho C. Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C vào ngày 28/4/2021.

Tại Bản kết luận điều tra số 61/KLĐT ngày 13/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đề nghị truy tố bị can Nguyễn Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội: *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1, Điều 251và Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự*;* đối với bị can Đinh Việt A và Hoàng L về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Trong vụ án này, ngày 03/6/2021 Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua ma túy của người nam giới tên Đỗ Văn T2 về bán trái phép chất ma túy cho Hoàng L 01 lần với số tiền 500.000 đồng nhằm mục đích thu lời bất chính. Ngoài ra ngày 04/6/2021 Đ còn có hành vi nhờ Đinh Việt A, sau đó Việt A đã rủ Hoàng L và hai đối tượng đã cùng nhau đi mua ma túy hộ cho Đ với khối lượng sau khi đã sử dụng một phần còn lại là ***2,694*** gam, loại ***Methamphetamin*** về với mục đích để sử dụng. Sau khi Đ và A sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Vì vậy Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đinh Việt A biết rõ việc Đ nhờ đi mua ma túy về để sử dụng, nhưng vì muốn được Đ trả công bằng việc được Đ cho sử dụng ma túy mà không phải trả tiền nên A đã đi mua ma túy hộ cho Đ. Hoàng L biết rõ Đ Việt A đi mua ma túy nhưng vẫn đi mua ma túy cùng A mục đích để A cho sử dụng ma túy cùng. Vì vậy hành vi của A và L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và được xác định là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Đ trong việc mua ma túy về để sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Văn Đ khi bị bắt quả tang vào ngày 04/6/2021 do Đ nhờ Đinh Việt A mua của đối tượng Đỗ Văn T2 sinh năm 1989, ở thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội vào ngày 04/6/2021. Nguồn gốc ma túy Đ bán cho L vào ngày 03/6/2021 cũng của T2 vào khoảng tháng 5/2021 (Đ không nhớ rõ ngày cụ thể). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã triệu tập Đỗ Văn T2 và xác minh thông tin chủ sở hữu thuê bao số 0965.526.171 là Đỗ Văn T2. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không triệu tập được T2 đến làm việc do T2 không có mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, chưa có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn T2 về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 23/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ truy tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Việt A và Hoàng L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ truy tố về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Việt A, Hoàng L.

1- Về tội danh**:** Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" .

- Các bị cáo Đinh Việt A, Hoàng L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

2- Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* . Từ 30 đến 36 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 54 đến 66 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đinh Việt A từ 15 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021). Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày tù đến 17 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng L từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 08 ngày (từ ngày 05/6/2021 đến ngày 13/6/2021). Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 22 ngày tù đến 14 tháng 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì giấy được dán kín có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán được niêm phong dán kín (bên trong bì giấy có chứa 1,058 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 (Một) ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị khuyết). 01 cốc thủy tinh; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá 555, màu xanh, bị móp méo; 02 sim số 0986.717.011 và số 0972.242.033.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (Một) điện thoại di động oppo A73, màu đen, bên trong lắp sim số 0961.741.037 và sim số 0973.936.362 và 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho bị cáo Đinh Việt A 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Samsung galaxy A10S, màu đen của Đinh Việt A.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đinh 500.000 đồng tiền mua bán trái phép chất ma túy.

Số tiền của các bị cáo hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Thủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Việt A nhất trí với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng L nhất trí với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ ngày 04/6/2021, tại nhà ở Nguyễn Văn Đ ở khu 15, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép **2,694 gam**, loại **Methamphetamin**, Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T V, huyện Thanh Thủy phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy là do Nguyễn Văn Đ nhờ Đinh Việt A, sau đó Đinh Việt A đã rủ Hoàng L và cả hai cùng nhau đi đến thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để mua ma túy cho Đ với mục đích để sử dụng.

Ngoài ra, ngày 03/6/2021 Nguyễn Văn Đ còn có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại **Methamphetamin** cho Hoàng L với giá 500.000 đồng với mục đích để kiếm lời.

Trong vụ án Nguyễn Văn Đ có vai trò là chủ mưu, còn Đinh Việt A có vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn Đ và Hoàng L có vai trò đồng phạm giúp sức cho Đinh Việt A trong việc mua ma túy cho Đ về tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Hành vi của ***Nguyễn Văn Đ*** đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 và điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của ***Đinh Việt A*** và ***Hoàng L*** đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…''.

...".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo để sử dụng đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe cho bản thân, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, ngày 03/6/2021 Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua ma túy của người nam giới tên Đỗ Văn T2 về bán trái phép chất ma túy cho Hoàng L 01 lần với số tiền 500.000 đồng nhằm mục đích thu lời bất chính. Ngoài ra ngày 04/6/2021 Đ còn có hành vi nhờ Đinh Việt A, sau đó Việt A đã rủ Hoàng L và hai đối tượng đã cùng nhau đi mua ma túy hộ cho Đ với khối lượng sau khi đã sử dụng một phần còn lại là ***2,694*** gam, loại ***Methamphetamin*** về với mục đích để sử dụng. Sau khi Đ và A sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Vì vậy Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đinh Việt A biết rõ việc Đ nhờ đi mua ma túy về để sử dụng, nhưng vì muốn được Đ trả công bằng việc được Đ cho sử dụng ma túy mà không phải trả tiền nên A đã đi mua ma túy hộ cho Đ. Hoàng L biết rõ Đ Việt A đi mua ma túy nhưng vẫn đi mua ma túy cùng A mục đích để A cho sử dụng ma túy cùng. Vì vậy hành vi của A và L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và được xác định là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Đ trong việc mua ma túy về để sử dụng.

[2.2].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và

không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (Một) bì giấy được dán kín có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán được niêm phong dán kín (bên trong bì giấy có chứa 1,058 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng ; 01 (Một) ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị khuyết); 01 (Một) vỏ bao thuốc lá 555, màu xanh, bị móp méo. 02 sim số 0986.717.011 và sim số 0972.242.033; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động oppo A73, màu đen, bên trong lắp sim số 0961.741.037 và sim số 0973.936.362 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Đ.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động sam sung galaxy A10S, màu đen cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Thanh Thủy tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Thủy xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ và bị cáo A nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] Nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Văn Đ khi bị bắt quả tang vào ngày 04/6/2021 do Đ nhờ Đinh Việt A mua của đối tượng Đỗ Văn T2 sinh năm 1989, ở thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội vào ngày 04/6/2021. Nguồn gốc ma túy Đ bán cho L vào ngày 03/6/2021 cũng của T2 vào khoảng tháng 5/2021 (Đ không nhớ rõ ngày cụ thể). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã triệu tập Đỗ Văn T2 và xác minh thông tin chủ sở hữu thuê bao số 0965.526.171 là Đỗ Văn T2. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không triệu tập được T2 đến làm việc do T2 không có mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, chưa có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn T2 về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với A Trần Đình Tùng, sinh năm 1993, ở Khu 17, xã T V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (là lái xe taxi) chở A và L đi thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. quá trình điều tra xác định: A Hùng không biết việc A thuê Tùng chở đi mua ma túy để về sử dụng. Vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Tùng.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên toà là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Việt A, Hoàng L.

1- Về tội danh: Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" .

- Các bị cáo Đinh Việt A, Hoàng L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

2- Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 54 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đinh Việt A 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021). Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng L 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 08 ngày (từ ngày 05/6/2021 đến ngày 13/6/2021). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì giấy được dán kín có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán được niêm phong dán kín (bên trong bì giấy có chứa 1,058 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 (Một) ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị khuyết). 01 cốc thủy tinh; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá 555, màu xanh, bị móp méo; 02 sim số 0986.717.011 và số 0972.242.033.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (Một) điện thoại di động oppo A73, màu đen, bên trong lắp sim số 0961.741.037 và sim số 0973.936.362 và 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho bị cáo Đinh Việt A 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động sam sung galaxy A10S, màu đen của Đinh Việt A.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đinh 500.000 đồng tiền mua bán trái phép chất ma túy.

Số tiền của các bị cáo hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Thủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Việt A, Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký	**Đã ký**	**Đã ký**
Đoàn Hồng CA	**Nguyễn Ngọc Sơn**	**Đặng Xuân Bộ**

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H.ThA Thủy;
- CA huyện ThA Thủy;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện ThA Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã (Nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Bộ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THA THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 01 năm 2022

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ThA Thủy, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Bộ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Đoàn Hồng CA**.**

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và đồng phạm.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả trA tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Các chứng cứ và tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong Hồ sơ và các Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3=100%

2. Căn cứ kết tội và hình phạt đối với bị cáo:

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Việt A, Hoàng L.

Kết quả biểu quyết: 3/3=100%

b.Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" .

- Các bị cáo Đinh Việt A, Hoàng L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

Kết quả biểu quyết: 3/3=100%

c. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 54 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đinh Việt A 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021). Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng L 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 08 ngày (từ ngày 05/6/2021 đến ngày 13/6/2021). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 22 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3=100%

d. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì giấy được dán kín có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán được niêm phong dán kín (bên trong bì giấy có chứa 1,058 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 (Một) ống thủy tinh hai đầu thông nhau, một đầu hình cầu bị khuyết). 01 cốc thủy tinh; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá 555, màu xA, bị móp méo; 02 sim số 0986.717.011 và số 0972.242.033.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (Một) điện thoại di động oppo A73, màu đen, bên trong lắp sim số 0961.741.037 và sim số 0973.936.362 và 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho bị cáo Đinh Việt A 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động sam sung galaxy A10S, màu đen của Đinh Việt A.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đinh 500.000 đồng tiền mua bán trái phép chất ma túy.

Số tiền của các bị cáo hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện ThA Thủy tại Kho bạc nhà nước huyện ThA Thủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện ThA Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

Kết quả biểu quyết: 3/3=100%

e. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đinh Việt A, Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3=100%

f. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 26/01/2022.

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng CA **Nguyễn Ngọc Sơn** **Đặng Xuân Bộ**